

Bản án số: 102/2024/HS-ST

Ngày: 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng.

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024.

1. Đỗ Văn P, sinh năm 1992; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 7, HX, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1958 và bà Trần Thị N, sinh năm 1967; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ tư; chưa có vợ, con; tiền án:

- Ngày 30/11/2016, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 26/9/2018 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 20/01/2020, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 24/01/2021 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 29/9/2021, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 22/5/2024 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2008, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2024 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1992; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm B, Thị trấn M, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là thứ năm; có vợ là Đào Thị Hoa, sinh năm 1997 và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1953; địa chỉ: Xóm Q, xã Hải Q, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Đào Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm B, Thị trấn M, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 15/8/2024, Đỗ Văn P đến nhà Nguyễn Văn Y chơi và nhờ Y xin việc làm, Y đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18B2 - 229.78 chở P từ nhà ở xóm B, xã Hải Lý (nay là Thị trấn M), huyện Hải Hậu đến thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy để đi tàu biển. Trên đường đi, do biết hai vợ chồng Y có 01 chiếc xe đi làm nên P nói Y đi trộm cắp xe để sử dụng, P đồng ý. Khi Y chở P đến xóm Quang Tây, xã Hải Quang, huyện Hải Hậu thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen đỏ bạc, biển kiểm soát 18B1-522.19 của ông Nguyễn Văn Kiềm đang dựng ở lề đường sát bờ ruộng phía đông, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, không có người trông coi. P xuống xe mở chìa khóa điện, điều khiển xe đi theo Y đến khu vực cánh đồng lúa cách cầu Hà Lạn, xã Hải Nam khoảng 500m thì dừng lại. Y lấy chiếc Clê có sẵn trong cốp xe rồi cùng P tháo yếm, biển kiểm soát xe mô tô vừa trộm cắp được vứt xuống sông. P và Y kiểm tra trong cốp xe thấy 01 đăng ký xe BKS 18B1-522.19, 01 căn cước công dân mang tên ông Kiềm và số tiền 400.000 đồng, P lấy 360.000 đồng, đưa cho Y 40.000 đồng, cả hai đã tiêu sài cá nhân hết. Còn đăng ký xe và căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Kiềm thì P, Y ném xuống sông. Sau đó, P và Y đưa chiếc xe trên về nhà Y cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô trên ông Nguyễn Văn Kiềm đã đến Công an xã Hải Quang trình báo. Ngày 16/8/2024, Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã Hải Lý kiểm tra hành chính nhà ở của Nguyễn Văn Y tại xóm B, xã Hải Lý (nay là Thị trấn M) thu giữ của Y 01 chiếc mũ phớt màu xanh; 01 áo phông không có cổ màu trắng xanh trên áo có chữ adidas; 01 chiếc quần thun màu xanh đen (là trang phục Y mặc đi trộm cắp tài sản); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen đỏ bạc, không đeo biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave, biển kiểm soát 18B2 - 229.78. Thu giữ của Đỗ Văn P 01 chiếc mũ phớt màu xanh, trên bề mặt có dòng chữ “GUCCI”; 01 áo phông có cổ ngắn tay màu trắng xanh; 01 quần thun màu đen (là trang phục P mặc đi trộm cắp tài sản). Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Y, Đỗ Văn P. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 22/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18B1-522.19, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường có giá là 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 100/CT-VKSHH ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố Đỗ Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P và Nguyễn Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Văn P từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2024.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Y từ 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2024.
- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 20 phút ngày 15/8/2024, tại khu vực cánh đồng lúa thuộc xóm Quang Tây, xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản nên đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 18B1-522.19 trị giá 5.000.000 đồng và số tiền 400.000 đồng để trong cốp xe của ông Nguyễn Văn Kiềm ở xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 5.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu Y tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Trong đó Đỗ Văn P là người rủ rê, khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp lấy tài sản nên giữ vai trò số 1; Nguyễn Văn Y là người giúp sức tích cực và là người đưa tài sản về nhà cất giấu tài sản trộm cắp nên giữ vị trí số 2 trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đỗ Văn P là đối tượng nghiện ma túy, Đỗ Văn P có 03 tiền án trong đó có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản” và 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn Y chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Y khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn Y lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Y được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-522.19. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Kiểm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Kiểm quản lý sử dụng là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 400.000 đồng các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, 01 đăng ký xe biển kiểm soát 18B1-522.19, 01 Căn cước công dân mang tên ông Nguyễn Văn Kiểm, 02 cánh yếm xe, 01 biển kiểm soát 18B1-522.19 và 01 chiếc Clê mà các bị cáo đã vớt xuống sông. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Ông Nguyễn Văn Kiểm, xin tự khắc phục thiệt hại về tài sản và các giấy tờ đã mất nên không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18B2 - 229.78 thu giữ của Nguyễn Văn Y. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo Y. Chị Hoa là vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại tài sản cho chị Hoa quản lý, sử dụng là phù hợp.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn Y 01 chiếc mũ phớt màu xanh; 01 áo phông không có cổ màu trắng xanh trên áo có chữ adidas; 01 chiếc quần thun xanh đen. Thu giữ của Đỗ Văn P 01 chiếc mũ phớt màu xanh; trên bề mặt có dòng chữ “GUCCI”; 01 áo phông có cổ ngắn tay màu trắng xanh; 01 quần thun màu đen. Tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn P và Nguyễn Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Văn P 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2024.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Y 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2024.

2. Về xử lý tài sản đã thu giữ: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho chị Đào Thị Hoa 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18B2 - 229.78.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc mũ phớt nửa đầu màu xanh; 01 áo phông không có cổ màu trắng xanh trên áo có chữ adidas; 01 chiếc quần thun xanh đen; 01 áo phông có cổ ngắn tay màu trắng xanh; 01 quần thun màu đen.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Đỗ Văn P, Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện H;
- UBND TT M;
- UBND HX;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đính